|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT PHÚ GIÁO  **TRƯỜNG TIỂU HỌC VĨNH HÒA A** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: /BC-THVHA | *Vĩnh Hòa, ngày 20 tháng 9 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2018-2019,**

**tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2019-2020 và định hướng**

**quản lý công tác 3 công khai các cơ sở giáo dục năm học 2019-2020**

Căn cứ Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Công văn số 276/SGDĐT-KHTC ngày 28/02/2018 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc triển khai thực hiện 3 công khai theo Thông tư hướng dẫn số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT đối với cơ sở giáo dục,

Căn cứ cô ng văn số 277/PGDĐT ngày 20 tháng 9 năm 2019 về việc thực hiện báo cáo công tác công khai năm học 2018-2019 và định hướng công tác công khai năm học 2019-2020 theo yêu cầu TT36/2017/TT-BGDĐT.

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị

Trường tiểu học Vĩnh Hòa A báo cáo kết quả thực hiện công tác 3 công khai năm học 2018-2019, tình hình thực hiện công khai đầu năm học 2019-2020 và định hướng quản lý công tác 3 công khai của đơn vị năm học 2019-2020 như sau:

**Phần thứ nhất**

**BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN QUY CHẾ CÔNG KHAI**

**NĂM HỌC 2018-2019**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

1. Trường tiểu học Vĩnh Hòa A nằm trên địa bàn Ấp Vĩnh Tiến, xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

**SỐ LƯỢNG TRƯỜNG LỚP**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | | **Số HS đầu năm** | | **Số HS cuối năm** | | **Tăng**  **(Ch. Đến)** | **Giảm** | | |
| **Đầu năm** | **Cuối năm** | **Số HS** | **Nữ** | **Số HS** | **Nữ** |  | **Ch. đi** | **Bỏ** | **Chết** |
| 1 | 6 | 6 | 195 | 86 | 193 | 86 | 4 | 6 |  |  |
| 2 | 6 | 6 | 187 | 98 | 185 | 97 | 3 | 5 |  |  |
| 3 | 5 | 6 | 133 | 68 | 129 | 66 | 1 | 5 |  |  |
| 4 | 5 | 5 | 187 | 91 | 187 | 91 | 2 | 2 |  |  |
| 5 | 5 | 5 | 176 | 85 | 176 | 85 | 1 | 1 |  |  |
| **Tổng** | **27** | **27** | **878** | **428** | **870** | **425** | **11** | **19** | **0** | **0** |

- Cơ sở vật chất: Trường có 28 phòng học; 16 phòng chức năng – hành chính. Trường đảm bảo việc thực hiện học 2 buổi/ngày.

2. Tổng số CBGV- CNV: 54 Trong đó:

**-** BGH: 4  **-** Y tế: 1

**-** Giáo viên dạy lớp: 30 - Kế toán: 1

**-** Giáo viên bộ môn: 9 **-** Thư viện: Thiết bị: 1

**-** Tổng phụ trách Đội: 1 **-** PCGD-CMC:

**-** Bảo vệ: 3 **-** QLPTH: 1

**-** Phục vụ: 2 **-** Văn thư: 1

+ Trình độ:

BGH: 04; Nhân viên hành chính: 11

Trình độ chuyên môn: ĐHSP: 35; CĐSP: 12; TC: 02 (trừ bảo vệ, phục vụ).

GV đạt trên chuẩn 100%

Nhà trường có đội ngũ giáo viên đáp ứng đủ nhu cầu dạy và học. Bố trí, sắp xếp giáo viên hợp lí, phù hợp năng lực. Có kế hoạch cử cán bộ kế cận, giáo viên.

3. Tình hình đầu tư duy tu, sửa chữa, xây mới các trường học của địa phương năm học 2018-2019.

Trong năm 2018 - 2019 nhà trường đã tu sữa nhỏ CSVC, thiết bị vệ sinh, đèn, quạt, máy bơm nước, sửa 06 tủ sấy khay nhà bếp, sửa hệ thống phòng cháy chữa cháy, thay thế mới hệ thống bếp ga nấu ăn nhà bếp bán trú, làm mái che, hệ thống máng rửa tay.

**II. KẾT QUẢ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN 03 CÔNG KHAI NĂM HỌC 2018- 2019**

**1. Triển khai Thông tư hướng dẫn số số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.**

Nhà trường đã triển khai Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 24/02/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong toàn đơn vị.

**2. Tổ chức công khai các nội dung theo Điều 5 của Quy chế bao gồm:**

**2.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế.**

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo Biểu mẫu 05).

b) Chất lượng giáo dục thực tế: Số học sinh 2 buổi/ngày; số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm (Thực hiện theo Biểu mẫu 06).

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia:

Tháng 11/2017 đơn vị được công nhận chuẩn quốc gia mức độ 2.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục:

Đơn vị đã được công nhận kiểm định chất lượng cấp độ 3. Trong lộ trình công nhận lại trường đạt chuẩn Quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục vào năm 2022. Theo thông tư 17.

**22. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục**

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định (thực hiện theo Biểu mẫu 07).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (thực hiện theo Biểu mẫu 08).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo:

**3. Công khai thu chi tài chính**

**-**Đơn vị thực hiện như quy định tại điểm a, c. d, đ của khoản 3 điều 4 của quy chế này.

**Đánh giá, nhận xét chung tình hình thực hiện 03 công khai của các cơ sở giáo dục địa phương.**

            Các nội dung trên được công khai thông qua các hình thức:

- Thông báo phổ biến thông qua các buổi họp cha mẹ học sinh

- Niêm yết công khai tại nhà trường vào tháng 6 hàng năm và cập nhật đầu năm học.

- Công khai trên trang thông tin điện tử nhà trường.

Đã công khai các biểu mẫu 05,06,07,08 chất lượng và các điều kiện giáo dục vào tháng 6 hàng năm đảm bảo tính đầy đủ, chính xác và kịp thời trước khi khai giảng năm học hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

Thường xuyên công khai việc thu, chi tài chính trong nhà trường.

**Phần thứ hai**

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2019-2020 VÀ ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2019-2020**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG KHAI ĐẦU NĂM HỌC 2019-2020**

**1. Khái quát tình hình trường tiểu học Vĩnh Hòa A năm học 2019-2020**

**SỐ LƯỢNG TRƯỜNG LỚP**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **Số lớp** | | **Số HS đầu năm** | | **Số HS cuối năm** | | **Tăng**  **(Ch. Đến)** | **Giảm** | | |
| Đầu năm | Cuối năm | Số HS | Nữ |  |  |  | Ch. đi | **Bỏ** | **Chết** |
| 1 | 5 |  | 156 | 78 |  |  |  |  |  |  |
| 2 | 6 |  | 190 | 85 |  |  |  |  |  |  |
| 3 | 6 |  | 188 | 100 |  |  |  |  |  |  |
| 4 | 4 |  | 131 | 70 |  |  |  |  |  |  |
| 5 | 6 |  | 188 | 91 |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | **27** |  | **853** | **424** |  |  |  |  | **0** | **0** |

- Cơ sở vật chất: Trường có 28 phòng học; 16 phòng chức năng – hành chính. Trường đảm bảo việc thực hiện học 2 buổi/ngày.

**2. Tổng số CBGV- CNV: 52 Trong đó:**

**-** BGH: 4  **-** Y tế: 1

**-** Giáo viên dạy lớp: 28 - Kế toán: 1

**-** Giáo viên bộ môn: 9 **-** Thư viện **-** Thiết bị:

**-** Tổng phụ trách Đội: 1

**-** Bảo vệ: 3 **-** PCXMC: 01

**-** Phục vụ: 2 **-** Văn thư: 1

+ Trình độ:

Trình độ chuyên môn: ĐHSP: 36 ; CĐSP: 8 ; TC: 02 ( Không tính 03 BV, 03 PV).

Trình độ văn hóa: 12/12( THPT+BTVH): 46/46 ( trừ bảo vệ, PV)

**3. Tình hình công khai đầu năm học 2018-2019**

**3.1. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế**

**3.2. Công khai cam kết chất lượng giáo dục và chất lượng giáo dục thực tế**

a) Cam kết chất lượng giáo dục: điều kiện về đối tượng tuyển sinh của cơ sở giáo dục, chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục tuân thủ, yêu cầu phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình, yêu cầu thái độ học tập của học sinh, điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục, các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục, đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và phương pháp quản lý của cơ sở giáo dục; kết quả đạo đức, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được; khả năng học tập tiếp tục của học sinh (Theo Biểu mẫu 05).

b) Chất lượng giáo dục thực tế: Số học sinh 2 buổi/ngày; số học sinh được đánh giá định kỳ cuối năm học về từng năng lực, phẩm chất, kết quả học tập, tổng hợp kết quả cuối năm (thực hiện theo Biểu mẫu 06). (chưa thực hiện)

c) Kế hoạch xây dựng cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia

Tháng 11/2017 đơn vị được công nhận chuẩn quốc gia mức độ 2.

d) Kiểm định cơ sở giáo dục

Đơn vị đã được công nhận kiểm định chất lượng cấp độ 3. Trong lộ trình công nhận lại Trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục vào năm 2022. Thực hiện theo TT 17.

**3.3. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng cơ sở giáo dục**

a) Cơ sở vật chất: số lượng, diện tích các loại phòng học, phòng chức năng, phòng nghỉ cho học sinh nội trú, bán trú tính bình quân trên một học sinh; số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có và còn thiếu so với quy định (thực hiện theo Biểu mẫu 07).

b) Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên:

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được chia theo hạng chức danh nghề nghiệp, chuẩn nghề nghiệp và trình độ đào tạo (thực hiện theo Biểu mẫu 08).

Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên được đào tạo, bồi dưỡng; hình thức, nội dung, trình độ và thời gian đào tạo và bồi dưỡng trong năm học và 2 năm tiếp theo.

**3.4. Công khai thu chi tài chính**

**-**Đơn vị thực hiện như quy định tại điểm a, c. d, đ của khoản 3 điều 4 của quy chế này.

**II. ĐỊNH HƯỚNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG 3 CÔNG KHAI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC NĂM HỌC 2019-2020**

Trong năm học 2019-2020 trường tiểu học Vĩnh Hòa A tiếp tục thực hiện 3 công khai theo thông tư hướng dẫn số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân.

Trên đây là báo cáo thực hiện thực hiện 3 công khai theo thông tư hướng dẫn số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân của trường tiểu học Vĩnh Hòa A.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:*** | **HIỆU TRƯỞNG** |

- PGD&ĐT Phú Giáo;

- Lưu: VT.